



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 2183 /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Huy chương Quân kỳ quyết thắng

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1380/TTr-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng **Huy chương Quân kỳ quyết thắng** cho 838 cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân, góp phần xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP;
- Trợ lý PCTN; Website VP;
- Ban TĐKT TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Ánh Xuân

**DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỜNG HUY CHƯƠNG QUÂN KỲ QUYẾT THẮNG**
(Kèm theo Quyết định số: 283/QĐ-CTN ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch nước)

Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, đơn vị	Quê quán
1. Bùi Minh Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Đại đội 26, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 316, Quân khu 2	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
2. Nguyễn Xuân Toàn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ sửa chữa, Đại đội 26, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 316, Quân khu 2	Xã Hợp Nhất, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
3. Nguyễn Duy Sơn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y sỹ, Bệnh xá, Đoàn kinh tế - Quốc phòng 326, Quân khu 2	Phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
4. Đỗ Quốc Tuyến	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 326, Quân khu 2	Xã Hùng Việt, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
5. Bùi Quốc Toán	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xí nghiệp 26, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 326, Quân khu 2	Xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
6. Trần Văn Quân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội 9, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 326, Quân khu 2	Xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
7. Nguyễn Tiến Lập	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Quân khu 2	Phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
8. Đồng Văn Thức	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trại Tạm giam, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
9. Phạm Quốc Diện	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm khách T44B, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
10. Phạm Trường Giang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Điện báo 5, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
11. Lê Văn Bình	Thiếu tá	Trợ lý, Cụm Điện báo 5, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
12. Nguyễn Ngọc Khiêm	Trung tá	Phó Cục trưởng, Cục Điện báo 3, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

13.	Đoàn Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Diệp báo 1, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
14.	Bùi Tiến Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Diệp báo 1, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Điều Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
15.	Bùi Văn Minh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Diệp báo 1, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Lăng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
16.	Lê Võ Luyện	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Diệp báo 1, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Bình Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
17.	Nguyễn Trọng Vĩnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Trinh sát Kỹ thuật 16, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
18.	Nguyễn Thị Lan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Trinh sát Kỹ thuật 16, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Vĩnh Chân, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
19.	Nguyễn Văn Khánh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Trinh sát Kỹ thuật 16, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
20.	Đoàn Trung Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Trinh sát Kỹ thuật 16, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
21.	Lê Anh Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Trinh sát Kỹ thuật 16, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
22.	Đỗ Cung	Trung tá	Trợ lý, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Quân khu 2	Xã Tiên Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
23.	Nguyễn Tiến Môn	Trung tá	Trợ lý, Văn phòng Bộ Tư lệnh, Quân khu 2	Xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
24.	Tạ Quang Khoa	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 17, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
25.	Nguyễn Văn Anh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 17, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Phường Phúc Thảng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
26.	Đàm Quốc Việt	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Diệp báo 2, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Đan Thượng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
27.	Đinh Văn Bảy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Diệp báo 2, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Duy Phiên, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
28.	Lương Phong Thịnh	Thiếu tá	Xương Trưởng, Xương X50, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Điều Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

29.	Nguyễn Văn Mạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
30.	Trần Thị Tuyết Mai	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm Trinh sát Kỹ thuật 16, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
31.	Đào Hồng Xuân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 15, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Thị trấn Từ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
32.	Trần Huy Ngọc	Thượng tá	Chủ nhiệm Khoa ung bướu, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
33.	Nguyễn Đức Thành	Trung tá	Chủ nhiệm Khoa Nội, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
34.	Nguyễn Văn Dũng	Trung tá	Phó Chủ nhiệm, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
35.	Trần Văn Phương	Trung tá	Phó Chủ nhiệm, Khoa Ngoại, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
36.	Nguyễn Đăng Khoa	Trung tá	Chủ nhiệm Chính trị, Bệnh viện Quân y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
37.	Lê Thị Lan Phương	Thiếu tá	Điều dưỡng, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
38.	Đỗ Đức Hùng	Thiếu tá	Phó Chủ nhiệm, Khoa Răng - Hàm - Mặt, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
39.	Bùi Bằng Thanh	Thiếu tá	Phó Đội trưởng, Đội Y học dự phòng, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
40.	Đỗ Thị Thanh Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại chung, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Phùng Nguyễn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
41.	Dương Thị Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ung Bướu, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
42.	Lê Thị Huyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Trang bị, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Quang Lịch, huyện Kiên Xương, tỉnh Thái Bình
43.	Tạ Quang Thanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
44.	Lê Hà Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Kỹ thuật viên, Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Quân y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Từ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

45.	Phạm Mạnh Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Dược sĩ, Khoa Dược-Trang bị, Bệnh viện Quân y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Tây Cốc, huyện Doan Hùng, tỉnh Phú Thọ
46.	Vũ Việt Cường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Xăng dầu, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
47.	Lê Hồng Tâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Xăng dầu, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Tiên Du, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
48.	Đào Thị Lâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho T10, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
49.	Đỗ Đại Dương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thuyền trưởng, Đại đội 5, Trung đoàn 652, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
50.	Phạm Trung Kiên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho T10, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Thị trấn Doan Hùng, huyện Doan Hùng, tỉnh Phú Thọ
51.	Hoàng Anh Văn	Đại úy	Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật, Trung đoàn 652, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Xuân Áng, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ
52.	Nguyễn Thị Nguyệt	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
53.	Phạm Thị Hương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
54.	Đoàn Minh Phương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Bác sĩ, Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
55.	Nguyễn Đình Nghĩa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Thượng Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
56.	Lê Huân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Đội Y học dự phòng, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Bình Phú, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ
57.	Phạm Công Hiếu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Quân nhu, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
58.	Hoàng Anh Tiếp	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho T10, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Phú Lâm, huyện Doan Hùng, tỉnh Phú Thọ
59.	Nguyễn Văn Mạnh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho T10, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

60.	Trần Đức Toản	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 5, Trung đoàn 652, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Hùng Long, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
61.	Trần Việt Nam	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng, Khoa Ngoại, Bệnh viện Quân y 109, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
62.	Bùi Duy Khánh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Quân khu 2	Phường Đồng Tâm, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
63.	Vũ Xuân Lợi	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Quân khu 2	Phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
64.	Vũ Phương Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Đài trưởng 15W, Ban Chỉ huy quân sự huyện Mường Tè, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Quân khu 2	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
65.	Phạm Tuấn Dũng	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Mường Tè, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Quân khu 2	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
66.	Đèo Văn Thắng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phong Thổ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Quân khu 2	Xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
67.	Bùi Công Tuyển	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Sin Hồ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Quân khu 2	Xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
68.	Đình Xuân Hải	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Sin Hồ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Quân khu 2	Xã Bò Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
69.	Nguyễn Thế Tâm	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phong Thổ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Quân khu 2	Xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
70.	Lê Hồng Hoàng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Trung đội Vận tải, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, Quân khu 2	Xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
71.	Đặng Xuân Huy	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thanh Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, Quân khu 2	Xã Tè Lê, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
72.	Đào Quốc Tuấn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phú Thọ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, Quân khu 2	Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
73.	Trần Ngọc Sơn	Thượng úy	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, Quân khu 2	Xã Đông Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

74.	Phạm An Hiệp	Trung tá	Trợ lý, Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, Quận khu 2	Xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình.
75.	Nguyễn Giang Sơn	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Phòng không, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, Quận khu 2	Xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
76.	Nguyễn Thị Sơn Vân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, Quận khu 2	Xã Phường Nguyễn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
77.	Phạm Quang Hùng	Thượng tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thanh Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, Quận khu 2	Phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
78.	Vũ Thị Hà	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Bắc Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
79.	Vị Thị Hồng Nhung	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Mường Tè, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
80.	Bùi Đức Hải	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Trung đội Vận tải, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
81.	Lại Văn Khải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Mộc Châu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
82.	Lò Văn Lươn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Mai Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
83.	Hoàng Ngọc Sinh	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thuận Châu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
84.	Thạch Văn Vĩnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Mường La, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
85.	Tính A Dầu	Trung tá	Chính trị viên phó kiêm Chủ nhiệm Chính trị, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sơn La, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La
86.	Quảng Văn Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sơn La, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

87.	Nguyễn Thị Bích Đào	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sơn La, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
88.	Đình Bình Nường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phù Yên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Huy Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
89.	Lò Văn Tứ	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sơn La, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
90.	Trần Xuân Lâm	Thượng tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Sơn La, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
91.	Lò Văn Sơn	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thuận Châu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Chiềng Ngâm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
92.	Hoàng Sông	Thượng tá	Chánh Thanh tra Quốc Phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Đại Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
93.	Lò Văn Yên	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Mai Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Chiềng Bôm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La
94.	Nguyễn Quý Anh	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vân Hồ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
95.	Nguyễn Văn Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vân Hồ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Kim Hoa, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
96.	Trần Nam Dân	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Sông Mã, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
97.	Hoàng Văn Duẩn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Mai Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La, Quận khu 2	Xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Thái Bình
98.	Lý Văn Đông	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung đội Thông tin, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, Quận khu 2	Xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
99.	Đỗ Văn Sử	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, Quận khu 2	Xã Yên Nghĩa, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

100.	Hà Thị Tươi	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, Quận khu 2	Xã Hòa An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
101.	Đào Hương Giang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Tuyên Quang, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, Quận khu 2	Xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
102.	Phạm Văn Tuyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Tuyên Quang, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, Quận khu 2	Xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
103.	Ngô Quang Phương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, Quận khu 2	Xã Hùng Xuyên, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
104.	Lê Thanh Liêm	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Hàm Yên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, Quận khu 2	Xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
105.	Vì Quý Đơn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung đội Vệ binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang, Quận khu 2	Xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
106.	Nguyễn Văn Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Yên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái, Quận khu 2	Xã Vĩnh Chân, huyện Hà Hòa, tỉnh Phú Thọ
107.	Hà Văn Thành	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghĩa Lộ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái, Quận khu 2	Xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
108.	Nguyễn Văn Dũng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghĩa Lộ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái, Quận khu 2	Xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
109.	Nguyễn Minh Chiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Nghĩa Lộ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Yên Bái, Quận khu 2	Xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
110.	Nguyễn Ngọc Tấn	Thiếu tá	Phó đội trưởng, Đội 6, Đoàn Kinh tế - Quốc 379, Quận khu 2	Xã Phùng Nguyễn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
111.	Nguyễn Văn Sơn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội 6, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 379, Quận khu 2	Xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
112.	Trần Thị Vân	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Kế Hoạch, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 379, Quận khu 2	Xã Xuân Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

113.	Nguyễn Thanh Tùng	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Quân huấn, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
114.	Đương Văn Hồng	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
115.	Trương Văn Thành	Thượng tá	Trưởng ban Tài chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
116.	Lưu Quốc Minh	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Khoa học quân sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
117.	Bùi Xuân Nông	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Khoa học quân sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
118.	Nguyễn Xuân Kiều	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Phùng Nguyễn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
119.	Khổng Kim Nam	Trung tá	Trợ lý, Cơ quan Thanh tra quốc phòng, Quân khu 2	Xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
120.	Phan Trọng Hạng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm khách T44B, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
121.	Nguyễn Thanh Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm khách T44A, Bộ Tham mưu, Quân khu 2	Phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
122.	Đieu Xuân Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cơ quan Thanh tra quốc phòng, Quân khu 2	Xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
123.	Lò Trung Mai	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung đoàn 880, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu, Quân khu 2	Xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
124.	Bùi Đình Chiêu	Thượng tá	Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phú Thọ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ, Quân khu 2	Phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
125.	Đàm Viêt Phương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội 10, Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 379, Quân khu 2	Xã Gia Lương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
126.	Hoàng Thị Hóa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân Y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
127.	Vũ Văn Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân Y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

128.	Phạm Thị Thanh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Bệnh viện Quân Y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
129.	Trần Thị Minh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Bệnh viện Quân Y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Bô Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
130.	Nguyễn Thị Xuân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Bệnh viện Quân Y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
131.	Nguyễn Thị Bích Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Giáo viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân Y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Hợp Nhất, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
132.	Lã Văn Hạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn thợ sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên, Quân khu 2	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
133.	Lê Văn Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn thợ sửa chữa, Bệnh viện Quân Y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
134.	Nghiêm Thị Minh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Bệnh viện Quân Y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
135.	Nguyễn Thị Hồng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Bệnh viện Quân Y 6, Cục Hậu cần, Quân khu 2	Xã Đại Phạm, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
136.	Phạm Đông Huy	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
137.	Bùi Công Viên	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
138.	Bùi Duy Hưng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tác chiến, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Hoa Đông, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
139.	Đỗ Văn Thoại	Trung tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 33, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
140.	Lê Văn Hiến	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 33, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Hoàng Đạt, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
141.	Phạm Văn Triệu	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
142.	Phan Thị Huệ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

143.	Nguyễn Thị Thúy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã An Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
144.	Triệu Thị Định	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
145.	Phùng Thị Phương Thanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
146.	Nguyễn Thị Bốn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
147.	Vũ Thị Kim Liên	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
148.	Nguyễn Mạnh Hải	Trung tá	Phó Cục trưởng, Cục 46, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
149.	Phạm Xuân Lượng	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Công binh, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
150.	Lương Công Hoan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung đội Trinh sát, Tiểu đoàn 41, Bộ Tham mưu, Quân khu 3	Xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
151.	Hoàng Lan Hương	Thiếu tá	Phó Giám đốc, Bảo tàng, Cục Chính trị, Quân khu 3	Xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
152.	Nguyễn Văn Hào	Thượng tá	Thẩm phán, Tòa án quân sự Quân khu 3	Phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
153.	Đỗ Đức Tuyên	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tổ chức, Cục Chính trị, Quân khu 3	Xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
154.	Phạm Văn Phương	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Cán bộ, Cục Chính trị, Quân khu 3	Xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
155.	Phạm Trung Sơn	Trung tá	Trợ lý, Phòng Vận tải, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
156.	Phạm Phú Thường	Trung tá	Trợ lý, Phòng Doanh trại, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Dân Chủ, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
157.	Hoàng Thế Tuýnh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Quân nhu, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
158.	Vũ Hồng Giang	Trung tá	Phó TMT, Trung đoàn 653, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Kim Chính, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

159.	Đỗ Thị Dung	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu, Trung đoàn 653, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
160.	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chính trị, Trung đoàn 653, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
161.	Nguyễn Văn Tùng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kỹ thuật, Trung đoàn 653, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
162.	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Trung đoàn 653, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Nguyễn Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
163.	Lê Văn Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 3, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 653, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
164.	Phạm Đăng Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 3, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 653, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Phú Lương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
165.	Trần Thị Huyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 653, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
166.	Nguyễn Thị Suốt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng viên, Khoa Điều trị cán bộ, Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
167.	Trần Thị Ngoan	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Điều trị cán bộ, Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
168.	Nguyễn Thị Thúy	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa chuyên khoa, Phân viện Quân y 7, Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
169.	Phạm Thị Phương	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Hành chính trưởng, Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
170.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
171.	Ngô Thị Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Hành chính trưởng, Khoa Truyền nhiễm - da liễu, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Viên An, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
172.	Lê Văn Minh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
173.	Đỗ Văn Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

174.	Hoàng Văn Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Dược sỹ, Ban Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Ninh Tiên, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
175.	Nguyễn Thị Minh Sen	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng viên, Khoa Tâm thần kinh, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
176.	Hoàng Văn Hưng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng viên, Ban Điều dưỡng, Bệnh viện Quân y 5, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Hải Chính, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
177.	Nguyễn Trọng Việt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho Xăng dầu, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Xã Cộng Lạc, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
178.	Vũ Ngọc Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho 24, Kho K22, Cục Kỹ thuật, Quân khu 3	Xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
179.	Vũ Xuân Tú	Trung tá	Chủ nhiệm Chính trị, Kho K23 Cục Kỹ thuật, Quân khu 3	Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
180.	Phạm Thành Trung	Trung tá	Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bình Liêu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Xã Tân Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
181.	Đỗ Xuân Hùng	Trung tá	Trưởng ban Quân báo, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Xã Nguyễn Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
182.	Tiêu Văn Duyên	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cô Tô, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
183.	Nguyễn Trung Thành	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Quảng Yên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
184.	Tô Văn Liêu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đầm Hà, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Xã Đại Bình, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh
185.	Nguyễn Huy Thiết	Trung tá	Trợ lý, Trung đoàn 244, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
186.	Khúc Thành Dư	Đại tá	Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

187.	Đỗ Văn Nghĩa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cô Tô, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
188.	Nguyễn Xuân Thượng	Trung tá	Trưởng ban Tham mưu-Kế hoạch, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
189.	Vũ Kim Chung	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng – Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Hải Hà, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh, Quân khu 3	Xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
190.	Nguyễn Chu Toàn	Thượng tá	Nguyễn Trọng Lý, phòng Tài chính, Cục Hậu cần, Quân khu 3	Phường Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
191.	Nguyễn Văn Nha	Trung tá	Nguyễn Trọng Lý, Phòng Chính trị, Binh đoàn 15, Quân khu 5	Xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
192.	Nguyễn Huy Trường	Trung tá	Trọng Lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tiên Lãng, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	Xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
193.	Nguyễn Văn Mạnh	Thượng tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thủy Nguyên, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	Phường Bàng La, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
194.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thiếu tá	Trọng Lý, Ban Chỉ huy quân sự quận Hồng Bàng, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	Phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
195.	Hoàng Văn Chi	Trung tá	Phó Chánh Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	Xã Thái Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
196.	Lê Văn Nguyễn	Trung tá	Trọng Lý, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	Xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
197.	Bùi Thị Chính	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	Phường Đông Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
198.	Hoàng Thị Đào	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu, Ban Chỉ huy quân sự quận Kiến An, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quân khu 3	Xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

199.	Cao Hồng Hải	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thụy Nguyên, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Diên Thịnh, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
200.	Nguyễn Kiều Hưng	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng DBĐV, Ban Chỉ huy quân sự quận Ngô Quyền, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
201.	Bùi Văn Lai	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự Quận Ngô Quyền, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Phường Đông Hải, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
202.	Phan Văn Đệ	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bạch Long Vĩ, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
203.	Vũ Tuấn Hiệp	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự quận Lê Chân, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
204.	Đặng Thị Thạo	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn Tăng - Thiết giáp 34, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
205.	Nguyễn Bá Nghĩa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Kiến Thụy, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
206.	Nguyễn Đình Khang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Kiến Thụy, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
207.	Nguyễn Công Việt	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Kiến Thụy, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
208.	Phan Hữu Học	Trung tá	Trưởng ban Thông tin, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
209.	Vũ Văn Chính	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

210.	Lương Cao Thế	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng TM, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
211.	Bùi Anh Diệp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng TM, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Phường Văn Dấu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
212.	Bùi Hữu Thanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng TM, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
213.	Phạm Thanh Chương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
214.	Vũ Văn Đạo	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Bảo, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
215.	Lương Đức Thuận	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Bảo, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
216.	Trần Văn Du	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Bảo, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
217.	Đỗ Quang Học	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Bảo, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
218.	Nguyễn Văn Công	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung đoàn 836, Bộ Chỉ huy quân sự TP Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
219.	Trần Văn Khó	Trung tá	Phó TMT, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cát Hải, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Hùng Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
220.	Đỗ Quang Vinh	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cát Hải, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
221.	Khúc Văn Huyền	Trung tá	Thanh tra viên, Thanh tra quốc phòng, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
222.	Vũ Quốc Hoàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Khoa học quân sự, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

223.	Chu Văn Lâm	Trung tá	Trợ lý, Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
224.	Phạm Văn Bảo	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng – Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cát Hải, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
225.	Lê Thị Được	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
226.	Hoàng Thị Hiện	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
227.	Đình Đức Hoạt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thọ sửa chữa, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
228.	Mai Đình Kỳ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Nga Vãn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
229.	Vũ Thị Liên	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
230.	Lại Thị Màu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
231.	Hoàng Thị Mưa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
232.	Phạm Thị Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thủ kho, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
233.	Phạm Khắc Thê	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
234.	Trần Thị Thiết	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thủ kho, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
235.	Chu Thị Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thủ kho, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
236.	Hoàng Thị Vín	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 703, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Hải quân	Xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
237.	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự quận Hải An, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	Xã Lê Thiệp, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

238.	Tô Đức Hành	Thiếu tá	Chủ nhiệm Hậu cần, Trung đoàn 291, Sư đoàn 365, Quân chủng Phòng không - Không quân Giảng viên, Khoa Quân sự, Trường DH y được Thái Bình, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
239.	Lưu Xuân Định	Trung tá	Trưởng ban Phòng Không, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
240.	Nguyễn Văn Thái	Trung tá	Trưởng ban Dân quân, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
241.	Đỗ Thành Nhơn	Trung tá	Trợ lý, Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
242.	Ngô Văn Cường	Trung tá	Nhân viên, Đại đội Thiết giáp, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
243.	Hoàng Văn Đông	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
244.	Vũ Thị Thu Thủy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Kiến Xương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
245.	Vũ Minh Mẫn	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Kiến Xương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
246.	Trần Văn Đạt	Thiếu tá	Phó TMT, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thái Thụy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
247.	Nguyễn Việt Tùng	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thái Thụy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quân khu 3	Xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
248.	Phạm Huy Tuấn	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng - TMT, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Quân khu 3	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
249.	Nghiêm Văn Xuân	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Quân khu 3	Xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
250.	Chu Đăng Nguyễn	Trung tá		Xã Hà Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

251.	Phạm Xuân Luyện	Trung tá	CTV phó, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quận khu 3	Xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
252.	Phạm Ngọc Thức	Trung tá	Phó TMT, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đông Hưng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Quận khu 3	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
253.	Nguyễn Việt Thuận	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Phụ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quận khu 3	Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
254.	Nguyễn Văn Lĩnh	Thượng tá	Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vũ Thư, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quận khu 3	Xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
255.	Phạm Hồng Quang	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vũ Thư, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quận khu 3	Xã Nguyễn Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
256.	Trương Nguyễn Hồng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tiền Hải, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quận khu 3	Xã Tây Tiến, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
257.	Vũ Hồng Hải	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Bình, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quận khu 3	Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
258.	Trương Mạnh Quân	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thái Bình, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Bình, Quận khu 3	Xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
259.	Trần Hữu Vinh	Thượng tá	Nguyên Trưởng ban Bảo vệ - An ninh, Sư đoàn 968, Quận khu 4	Xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
260.	Phạm Quốc Doanh	Trung tá	Nguyên Trợ lý, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình, Bộ đội Biên phòng	Xã Minh Khai, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
261.	Trương Văn Thu	Trung tá	Trưởng ban Thông tin, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định, Quận khu 3	Xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
262.	Lê Thanh Bình	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Giao Thủy, Bộ Chỉ huy quân sự Nam Định, Quận khu 3	Xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
263.	Tiêu Quang Dương	Trung tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Giao Thủy, Bộ Chỉ huy quân sự Nam Định, Quận khu 3	Xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

264.	Vũ Văn Toàn	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Trực Ninh, Bộ Chỉ huy quân sự Nam Định, Quận khu 3	Xã Trực Mỹ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
265.	Phạm Văn Phi	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Giao Thủy, Bộ Chỉ huy quân sự Nam Định, Quận khu 3	Xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
266.	Lê Anh Tuấn	Trung tá	Trợ lý, Trung đoàn 180, Bộ Chỉ huy quân sự Nam Định, Quận khu 3	Xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
267.	Nguyễn Vũ Hoàng	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 180, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định, Quận khu 3	Xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
268.	Vũ Quang Khánh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Máy trưởng tàu Vận tải biển, Lữ đoàn 649, Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
269.	Đào Hồng Thanh	Trung tá	Trưởng ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam, Quận khu 3	Thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
270.	Lê Văn Lâm	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Vận tải, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam, Quận khu 3	Xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
271.	Phạm Văn Quang	Trung tá	Trung đoàn trưởng, Trung đoàn 151, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam, Quận khu 3	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
272.	Vũ Tiến Dũng	Trung tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 151, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam, Quận khu 3	Xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
273.	Nguyễn Bá Đông	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Phủ Lý, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam, Quận khu 3	Xã Liêm Tuyên, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
274.	Đào Hải Âu	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bình Lục, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam, Quận khu 3	Xã Đông Quang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
275.	Nguyễn Văn Sanh	Thượng tá	Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Gia Viễn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, Quận khu 3	Xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
276.	Lã Mạnh Trúc	Trung tá	Phó Trung đoàn trưởng - TMT, Trung đoàn 855, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, Quận khu 3	Phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
277.	Nguyễn Trọng Vinh	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Ninh Bình, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, Quận khu 3	Xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

278.	Bùi Thanh Chung	Thiếu tá	Trưởng ban Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	Xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
279.	Nguyễn Văn Phú	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	Xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
280.	Trần Hạ Long	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân y, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình	Xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
281.	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Kim Sơn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	Thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
282.	Vũ Ngọc Hạ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Ninh Bình, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	Xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
283.	Phạm Xuân Hòa	Trung tá	Nguyễn Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Nho Quan, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	Xã Sơn Lai, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
284.	Cao Thị Hà	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	Xã Diễm Phú, huyện Diễm Châu, tỉnh Nghệ An
285.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Lái xe, Trung đoàn 584, Sư đoàn 350, Quân khu 3	Thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
286.	Phạm Tiến Lực	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Lái xe, Ban Tham mưu - Hành chính, Trường Quân sự, Quân đoàn 1	Xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
287.	Nguyễn Hoàng Việt	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, Quân khu 3	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
288.	Bùi Văn Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Hòa Bình, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
289.	Bùi Bá Nhất	Trung tá	Trợ lý, Ban Dân vận, Phòng Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình
290.	Phạm Văn Thắng	Trung tá	Trưởng ban Tham mưu - Kế hoạch, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

291.	Nguyễn Văn Hoàng	Trung tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn Bộ binh 3, Trung đoàn 814, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
292.	Bùi Xuân Thương	Trung tá	Trợ lý, Ban Tham mưu, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đà Bắc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
293.	Bùi Đình Văn	Trung tá	Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Thủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
294.	Phạm Văn Việt	Trung tá	Phó TMT, Ban Chỉ huy quân sự huyện Lạc Thủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
295.	Quách Công Chiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban Chỉ huy quân sự huyện Lạc Thủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình
296.	Hà Văn Dũng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần Kỹ thuật, Ban Chỉ huy quân sự huyện Lạc Thủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
297.	Cao Kim Cương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K93, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình
298.	Trần Văn Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Trung đoàn 814, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
299.	Bùi Văn Phiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cao Phong, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình, Quân khu 3	Xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
300.	Vũ Thái Sơn	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Văn Lâm, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	Xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
301.	Đỗ Văn Mừng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Khoái Châu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
302.	Trần Văn Hưng	Trung tá	Phó TMT, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Mỹ Hào, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên, Quân khu 3	Xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

303.	Phạm Mạnh Cường	Trung tá	Phó Trưởng ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên, Quận khu 3	Xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
304.	Đỗ Ngọc Lân	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên Quân y, Đại đội Trinh sát, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên, Quận khu 3	Xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
305.	Trần Hữu Huy	Trung tá	Trưởng ban Quân nhu, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên, Quận khu 3	Xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
306.	Vũ Quang Hưng	Thượng tá	Trưởng ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên, Quận khu 3	Xã Dị Chê, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
307.	Phạm Văn Tân	Trung tá	Phó Trưởng ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quận khu 3	Xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
308.	Hoàng Văn Phan	Trung tá	Sĩ quan biệt phái, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quận khu 3	Xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
309.	Nguyễn Văn Hải	Trung tá	Trợ lý, Ban Tổ chức, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quận khu 3	Xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
310.	Nguyễn Tuấn Trì	Trung tá	Chủ nhiệm Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quận khu 3	Xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
311.	Đình Văn Hào	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bình Giang, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quận khu 3	Xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
312.	Vũ Đắc Khải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bình Giang, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quận khu 3	Xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
313.	Vũ Mạnh Quyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thanh Miện, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quận khu 3	Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
314.	Phí Triệu Thùy	Trung tá	Chủ nhiệm HC - KT, Ban Chỉ huy quân sự huyện Ninh Giang, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quận khu 3	Xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
315.	Trần Khoa Tuấn	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Gia Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quận khu 3	Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

316.	Vũ Văn Minh	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Gia Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	Xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
317.	Trần Danh Nghiệp	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Tham mưu, Trung đoàn 125, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hải Dương, Quân khu 3	Xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
318.	Dương Văn Dọc	Đại tá	Nguyên Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật, Trưởng Quân sự, Quân khu 3	Xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
319.	Lê Thị Thoiri	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Phân kho 4, Kho K333, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
320.	Hoàng Văn Chi	Công nhân viên quốc phòng	Nguyên Nhân viên, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty Duyệt Hải, Quân khu 3	Xã Hoàn Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
321.	Nguyễn Thị Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty Duyệt Hải, Quân khu 3	Xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương
322.	Cao Thanh Tinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty Duyệt Hải, Quân khu 3	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
323.	Nguyễn Văn Minh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty Duyệt Hải, Quân khu 3	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
324.	Nguyễn Văn Huy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty Duyệt Hải, Quân khu 3	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
325.	Chu Xuân Nhiệm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty Duyệt Hải, Quân khu 3	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
326.	Nguyễn Văn Đổ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty Duyệt Hải, Quân khu 3	Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
327.	Vũ Văn Xuê	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty Duyệt Hải, Quân khu 3	Phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
328.	Lê Thị Hương Lan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty Duyệt Hải, Quân khu 3	Xã Tam Sơn, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
329.	Trần Thị Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thủ kho, Xí nghiệp Vạn Chánh, Công ty 319, Quân khu 3	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
330.	Bùi Xuân Thăng	Thượng tá	Phó Sư đoàn trưởng, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

331.	Hoàng Thị Lương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
332.	Nguyễn Đăng Thu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 26, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
333.	Trần Kim Trọng	Trung tá	Chính ủy, Trung đoàn 8, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Giao Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
334.	Nguyễn Thành Chung	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 18, Trung đoàn 8, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
335.	Vũ Thành Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Đại đội 24, Trung đoàn 8, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
336.	Đình Xuân Thanh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Dược sĩ, Đại đội 24, Trung đoàn 8, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
337.	Đặng Thị Dung	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu, Trung đoàn 8, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
338.	Phạm Văn Triệu	Trung tá	Phó Chính ủy, Trung đoàn 43, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
339.	Đào Duy Quyền	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Tham mưu, Trung đoàn 43, Sư đoàn 395, Quân khu 3	Xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
340.	Lê Tiến Mạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 25, Sư đoàn 350, Quân khu 3	Thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
341.	Nguyễn Lương Liệu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Kế hoạch, Đoàn Kinh tế-Quốc phòng 327, Quân khu 3	Xã Phượng Kỳ, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương
342.	Đặng Vũ Trình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chính trị, Lâm trường 156, Đoàn Kinh tế-Quốc phòng 327, Quân khu 3	Xã Nam Phú, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
343.	Phạm Khắc Đoàn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Quân sự Quân khu 3	Xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
344.	Tô Xuân Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Quân sự Quân khu 3	Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
345.	Vũ Văn Việt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Đào tạo, Trường Quân sự Quân khu 3	Phường Ai Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
346.	Hà Ngọc Thịnh	Trung tá	Giáo viên, Khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường Quân sự Quân khu 3	Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

347.	Nguyễn Văn Quang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bếp trưởng, Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự Quân khu 3	Xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
348.	Đoàn Văn Cường	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự Quân khu 3	Phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
349.	Nguyễn Huy Tĩnh	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Quân sự Quân khu 3	Xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
350.	Bùi Anh Thi	Thượng tá	Phó Trưởng khoa Khoa học Xã hội & Nhân văn, Trường Quân sự Quân khu 3	Xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
351.	Hoàng Hồng Quân	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	Xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
352.	Nguyễn Văn Tuyển	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	Xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
353.	Lê Thanh Bình	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 8, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
354.	Đào Xuân Nghiên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	Xã Đông Than, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
355.	Hoàng Tuấn Dương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	Xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
356.	Hoàng Văn Thụ	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	Thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
357.	Nguyễn Thanh Liêm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Trung đội trưởng, Trung đội A72, Lữ đoàn 214, Quân khu 3	Xã Khánh Thủy, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
358.	Nguyễn Thị Lan Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ Đoàn 273, Quân khu 3	Xã Cộng Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
359.	Ngô Nguyễn Nghĩa	Thượng tá	Phó Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn 405, Quân khu 3	Xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
360.	Phạm Thị Thoa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 405, Quân khu 3	Xã Kim Định, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
361.	Phạm Xuân Hùng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Tiểu đội trưởng, Đại đội Thông tin, Lữ đoàn 405, Quân khu 3	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
362.	Đông Văn Long	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Thông tin, Lữ đoàn 405, Quân khu 3	Xã Đông Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

363.	Nguyễn Thành Mai	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Lữ đoàn 454, Quân khu 3	Xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
364.	Lê Đình Lý	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Lữ đoàn 454, Quân khu 3	Xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
365.	Hoàng Công Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 454, Quân khu 3	Phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
366.	Nguyễn Đức Trường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 454, Quân khu 3	Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
367.	Đặng Minh Tân	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
368.	Đình Gia Quyền	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	Xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
369.	Hà Huy Khiển	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 513, Quân khu 3	Xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
370.	Đặng Anh Tuấn	Trung tá	Phó TMT, Lữ đoàn 603, Quân khu 3	Xã Thanh Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
371.	Vũ Thị Hồng Ngát	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 603, Quân khu 3	Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
372.	Đặng Văn Lưỡng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 603, Quân khu 3	Xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
373.	Nguyễn Thị Dịu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 603, Quân khu 3	Xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
374.	Phạm Thúy Kiều	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 1, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 603, Quân khu 3	Xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
375.	Trần Thị Hồng Chuyền	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Trường Cao đẳng nghề số 3	Xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
376.	Trần Mỹ Thành	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó giám đốc, Phân hiệu 2, Trường CDN số 3, Quân khu 3	Xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
377.	Nguyễn Đăng Toàn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Giáo viên, Phân hiệu 2, Trường CDN số 3, Quân khu 3	Xã Văn Hoàng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
378.	Nguyễn Thái Bình	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quản lực, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An

379.	Nguyễn Như Tuấn	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân lực, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Triệu Long, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
380.	Hoàng Xuân Giáp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
381.	Ngô Trung Thực	Thượng tá	Trợ lý, Ban Hành chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
382.	Nguyễn Thanh Trì	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hóa học, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
383.	Nguyễn Thanh Tùng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Công binh, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
384.	Nguyễn Văn Sáng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Công binh, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
385.	Phạm Thế Hiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Công binh, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
386.	Đặng Văn Thiện	Thiếu tá	Chính trị viên, Đại đội 1, Trường Cao đẳng Quân y 2, Quân khu 7	Xã Thượng Hiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
387.	Phạm Đức Phương	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Thanh Hải, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
388.	Huỳnh Nhân Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung tâm Thể dục thể thao Quốc phòng 2, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
389.	Nguyễn Thành Tài	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung tâm Thể dục thể thao Quốc phòng 2, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
390.	Đặng Minh Thông	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bác sĩ, Trung tâm Thể dục thể thao Quốc phòng 2, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
391.	Vũ Minh Quân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung tâm Thể dục thể thao Quốc phòng 2, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
392.	Nguyễn Thị Suốt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung tâm Thể dục thể thao Quốc phòng 2, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
393.	Trần Quang Nhân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Huấn luyện viên, Trung tâm Thể dục thể thao Quốc phòng 2, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
394.	Tô Văn An	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung tâm Thể dục thể thao Quốc phòng 2, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

395.	Trần Văn Hoàng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xưởng X35, Phòng Thông tin, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Nga Trường, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
396.	Trịnh Văn Lương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Đài trưởng, Tiểu đoàn 97, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
397.	Huỳnh Thanh Quang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 97, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
398.	Đoàn Văn Long	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 47, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
399.	Trần Thanh Phong	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Trình sát viên, Đại đội TSDN, Tiểu đoàn 47, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Hòa Khánh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
400.	Nguyễn Văn Rập	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trình sát viên, Đại đội TSDN, Tiểu đoàn 47, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
401.	Võ Minh Sang	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Trình sát viên, Đại đội TSDN, Tiểu đoàn 47, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
402.	Nguyễn Ngọc Vẽ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 47, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
403.	Nguyễn Trọng Hân	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Điều tra hình sự, Quân khu 7	Xã Hiến Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
404.	Nguyễn Văn Hùng	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
405.	Phạm Văn Hăng	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Tri Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
406.	Lê Tuấn Kiên	Thượng tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
407.	Vũ Đình Minh	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
408.	Lý Ngọc Lý	Trung tá	Trợ lý, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
409.	Vũ Công Tuấn	Trung tá	Phó Cục trưởng, Cục ĐB4, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
410.	Nguyễn Anh Duy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cục ĐB8, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

411.	Bùi Văn Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Thanh Quang, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
412.	Nguyễn Văn Phúc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm DB6, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
413.	Nguyễn Thanh Hoài	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
414.	Nguyễn Văn Trí	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm DB5, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
415.	Hồ Thanh Tùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm DB7, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
416.	Cao Ngọc Tường	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm DB8, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Phước Chi, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
417.	Phù Minh Thuận	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm DB4, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
418.	Trần Văn Hương	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm DB2, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
419.	Lương Văn Lai	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Ban Quân y, Phòng Hậu cần Quân khu bộ, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
420.	Đào Chí Thanh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm DB2, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
421.	Phạm Văn Lâm	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm DB7, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Tuyền Thành, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
422.	Đỗ Văn Khương	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhạc công, Đội Quân nhạc, Phòng Quân huấn - Nhà trường, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Tuy Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
423.	Trần Quang Đốc	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hành chính, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
424.	Đoàn Công Nghệ	Thượng tá	Phó Trưởng phòng Hậu cần Quân khu bộ, Bộ Tham mưu, Quân khu 7	Xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
425.	Hoàng Thanh Đại	Trung tá	Trợ lý, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Chính trị, Quân khu 7	Xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
426.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Cục Chính trị, Quân khu 7	Xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

427.	Nguyễn Thị Phương Thủy	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Dân vận, Cục Chính trị, Quân khu 7	Xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
428.	Dương Văn Cảnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Chính sách, Cục Chính trị, Quân khu 7	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
429.	Trần Quang Tiềm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính sách, Cục Chính trị, Quân khu 7	Xã Nam Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
430.	Nguyễn Văn Tùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Nhà Văn hóa, Cục Chính trị, Quân khu 7	Xã Đức Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
431.	Nguyễn Văn Dương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Nhà Văn hóa, Cục Chính trị, Quân khu 7	Xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
432.	Lê Thị Hiệp	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tòa án quân sự Quân khu 7	Thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
433.	Nguyễn Thị Tố Nga	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tòa án quân sự Khu vực, Quân khu 7	Xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
434.	Trần Thị Thanh Tâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Phó Chủ nhiệm, Nhà Văn hóa, Cục Chính trị, Quân khu 7	Xã Tùng Châu, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
435.	Tạ Đức Lưu	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
436.	Nguyễn Hữu Long	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
437.	Nguyễn Bá Thành	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
438.	Tô Viết Tâm	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
439.	Vũ Công Huân	Trung tá	Trợ lý, Phòng Chính trị, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
440.	Thiệu Văn Minh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Chính trị, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
441.	Đào Văn Phan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Hậu cần, Trung đoàn 657, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
442.	Lê Thị Thanh Dung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Trung đoàn 657, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

443.	Vũ Thị Ngọc Mai	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kỹ thuật, Trung đoàn 657, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
444.	Trần Văn Thịnh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 49, Trung đoàn 657, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
445.	Nguyễn Việt Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ máy, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 657, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
446.	Lê Văn Nhật	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thuyền trưởng, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 657, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
447.	Trần Văn Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 7A, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Thái Mỹ, huyện Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
448.	Nguyễn Ngọc Lê	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bác sĩ, Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Quân y 7A, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
449.	Lê Thị Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Điều dưỡng trưởng, Khoa Nội chung, Bệnh viện Quân y 7B, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
450.	Lê Thị Ngọc Thu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Quân Dân y miền Đông, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
451.	Mai Văn Minh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xưởng Cơ khí sửa chữa tàu thuyền, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Cổ Dạm, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
452.	Lưu Hồng Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Xưởng Cơ khí sửa chữa tàu thuyền, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
453.	Lê Văn Hân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
454.	Nguyễn Sỹ Lung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hậu cần, Trung đoàn 657, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
455.	Nguyễn Văn Hải	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sĩ, Khoa Chẩn thương chỉnh hình, Bệnh viện Quân y 7B, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
456.	Trần Thị Thu Hà	Trung tá	Trợ lý, Khoa Dược, Bệnh viện Quân Dân y miền Đông, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Minh Tân, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên
457.	Trần Văn Phước	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bác sĩ, Khoa Phụ sản, Bệnh viện Quân Dân y miền Đông, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Tân Lân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An
458.	Phạm Trường Giang	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bác sĩ, Đội Y học dự phòng, Cục Hậu cần, Quân khu 7	Xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

459.	Đỗ Văn Lượng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Dược sỹ, Khoa Dược - Trang bị, Bệnh viện Quân Dân y miền Đông, Cục Hậu cần, Quận khu 7	Thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
460.	Phạm Trọng Mạnh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hậu cần, Bệnh viện Quân y 7B, Cục Hậu cần, Quận khu 7	Xã Hưng Long, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
461.	Nguyễn Văn Quyết	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kế hoạch - Vật tư, Xưởng OX1, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
462.	Bùi Đình Sỹ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phân xưởng Sửa chữa Vũ khí, Xưởng OX1, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
463.	Nguyễn Văn Đức	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phân xưởng Sản xuất Vũ khí tự tạo, Xưởng OX1, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
464.	Nguyễn Thế Quang	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phân xưởng Sản xuất Vũ khí tự tạo, Xưởng OX1, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
465.	Nguyễn Thị Hằng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phân kho Trang bị Xe - Pháo, Xưởng OX1, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Lưu Vĩnh Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
466.	Vũ Đình Thắng	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chính trị - Hậu cần, Xưởng Z735, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Tam Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
467.	Nguyễn Văn Huỳnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phân xưởng Tăng Thiết giáp, Xưởng Z735, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
468.	Phạm Thị Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Kho K75, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
469.	Nguyễn Thị Kim Thoa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kế hoạch - Kỹ thuật, Kho K75, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
470.	Nguyễn Thị Hòa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Bảo quản, Kho K75, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
471.	Lưu Thị Thu Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Bảo quản, Kho K75, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
472.	Vũ Thị Liễu Ngoan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Bảo quản, Kho K75, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
473.	Phạm Thị Nhị	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Bảo quản, Kho K75, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

474.	Nguyễn Thị Tân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đội Bảo quản, Kho K75, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Kim Song Trường, huyện Cam Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
475.	Phạm Văn Trung	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Bảo dưỡng - Sửa chữa, Kho K75, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
476.	Ngô Quang Sơn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Kế hoạch - Kỹ thuật, Kho K6, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
477.	Trần Thị Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Kế hoạch - Kỹ thuật, Kho K6, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
478.	Nguyễn Thị Ánh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bảo quản viên, Đội Bảo quản, Kho K6, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
479.	Võ Thị Biên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bảo quản viên, Đội Bảo quản, Kho K6, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
480.	Phan Thị Duân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bảo quản viên, Đội Bảo quản, Kho K6, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Hà Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
481.	Lê Thị Thanh Thu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bảo quản viên, Đội Bảo quản, Kho K6, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Hà Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
482.	Nguyễn Thị Hậu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bảo quản viên, Đội Bảo quản, Kho K6, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
483.	Bùi Thị Thanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bảo quản viên, Đội Bảo quản, Kho K6, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
484.	Bùi Văn Long	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Đội Bảo quản Vật tư Ô tô - TĂNG Thiết giáp, Kho VK928, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Văn Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
485.	Phan Văn Hạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Trạm Bảo dưỡng - Sửa chữa, Kho K6, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
486.	Vũ Văn Kim	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Bảo quản viên, Đội Bảo quản Vật tư, Kho VK928, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
487.	Trịnh Thị Hưng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bảo quản viên, Kho VK928, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
488.	Nguyễn Thái Bình	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu Kế hoạch, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Diên Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
489.	Bùi Trọng Nghĩa	Trung tá	Trợ lý, Ban Chính trị - Hậu cần, Xưởng OX1, Cục Kỹ thuật, Quân khu 7	Xã Nam Hà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

490.	Đào Quang Hưng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phân xưởng Sửa chữa Vũ khí, Xưởng OX1, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
491.	Vũ Văn Hạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phân xưởng Tổng thành - Thân xe, Xưởng Z735, Cục Kỹ thuật, Quận khu 7	Xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
492.	Nguyễn Văn Lộc	Thiếu tá	Phó Chánh Văn phòng, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
493.	Trịnh Xuân Tâm	Trung tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cần Giờ, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
494.	Châu Văn Go	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cần Giờ, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
495.	Huỳnh Văn Hùng	Trung tá	Chính trị viên phó, Ban Chỉ huy quân sự quận 7, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
496.	Đỗ Minh Đức	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự quận 7, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
497.	Mai Văn Đồng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự quận Gò Vấp, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Phường Nguyễn Bình, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
498.	Phạm Trung Hiệp	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự quận Gò Vấp, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
499.	Đặng Thành Trung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
500.	Chu Minh Phi Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Quân khí, Phòng Kỹ thuật, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
501.	Lê Văn Thông	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Trường Quân sự, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
502.	Phan Công Long	Trung tá	Giảng viên, Khoa Đường lối quân sự của Đảng, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

503.	Phạm Văn Dương	Trung tá	Giảng viên, Khoa Công tác quốc phòng An ninh, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Phường Gia Viên, Quận Ngõ Quyền, thành phố Hải Phòng
504.	Nguyễn Phan Phúc Hưng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhạc công, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Hiệp Thanh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
505.	Lê Như Dinh	Trung tá	Trưởng ban Tổ chức, Phòng Chính trị, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
506.	Nguyễn Ngọc Hải	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự quận Tân Bình, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
507.	Lâm Văn Trung	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự quận Tân Bình, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
508.	Phạm Văn Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự quận 1, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
509.	Vũ Hồng Quang	Trung tá	Chủ nhiệm Kỹ thuật, Trung đoàn 10, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
510.	Huỳnh Văn Châu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Trường Quân sự, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
511.	Nguyễn Duy Phúc	Trung tá	Giảng viên, Khoa Đường lối quân sự của Đảng, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Xã Thanh Yên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
512.	Phạm Đỗ Hoàn	Trung tá	Trưởng ban Pháo binh, Phòng Tham mưu, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa
513.	Phạm Văn Hùng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Trường Quân sự, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
514.	Phạm Việt Thanh	Thượng tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự quận 10, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Hối Ninh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
515.	Phan Thanh Tâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bình Chánh, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
516.	Hồ Thành Trung	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng Động viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bến Lức, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quận khu 7	Xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

517.	Phạm Thành Ngọc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bến Lức, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7	Xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
518.	Đoàn Hữu Hải	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Trung đoàn 738, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7	Xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
519.	Hà Thị Như Tuyết	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trung đoàn 738, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7	Xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
520.	Lê Anh Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7	Xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
521.	Trịnh Quang Minh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Tân An, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7	Xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
522.	Mai Văn Tú	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đợt K73, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7	Xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
523.	Nguyễn Anh Dũng	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7	Xã Thạnh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
524.	Huỳnh Thanh Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Châu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
525.	Nguyễn Quốc Thanh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Châu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
526.	Biện Văn Chính	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hòa Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Phước Chi, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
527.	Bùi Văn Khoan	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
528.	Lê Thanh Phong	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Đại đội kho KX5, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
529.	Bùi Khắc Hải	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban chỉ huy quân sự huyện Tân Biên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
530.	Hoàng Đình Huệ	Trung tá	Chính ủy, Trung đoàn 174, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
531.	Trần Văn Chiến	Trung tá	Trợ lý, Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

532.	Dương Văn Giàu	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Quân lực, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
533.	Châu Anh Vũ	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban chỉ huy quân sự thành phố Tây Ninh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
534.	Nguyễn Văn Bình	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Trảng Bàng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
535.	Trần Văn Đường	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng Đồng viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Biên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7	Xã Hưng Nghĩa, huyện Hưng Nguyễn, tỉnh Nghệ An
536.	Phan Văn Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7	Xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
537.	Võ Văn Kiệt	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân báo, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7	Xã Thanh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
538.	Võ Thanh Phong	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân báo, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7	Xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
539.	Nhâm Hoàng Biên	Trung tá	Cán bộ biệt phái, Sở giáo dục đào tạo tỉnh Đồng Nai	Xã Đông Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
540.	Lê Đình Việt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
541.	Phạm Quang Kha	Trung tá	Trợ lý, Văn Phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7	Xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
542.	Nguyễn Văn Hiền	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn Phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
543.	Đình Hữu Minh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn Phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
544.	Vũ Ngọc Hùng	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Phú, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7	Xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

545.	Trần Quang Phúc	Thiếu tá	Chính trị viên phó, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Phú, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
546.	Lê Văn Tạo	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Phú, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
547.	Phạm Tấn Đạt	Thiếu tá	Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật, Trung đoàn Đồng Nai, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
548.	Đỗ Văn Cường	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Trảng Bom, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
549.	Lê Đình Quốc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Trảng Bom, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
550.	Hoàng Trọng Hòe	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Trảng Bom, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Trường Minh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
551.	Nguyễn Văn Thước	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Trảng Bom, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Ngũ Kiên, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
552.	Hàn Ngọc Quang	Trung tá	Chính trị viên phó, Ban Chỉ huy quân sự huyện Long Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
553.	Lê Thanh Nghị	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Long Khánh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
554.	Nguyễn Quang Hùng	Thiếu tá	Tiểu đoàn trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Long Khánh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
555.	Hoàng Minh Tuấn	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Cửu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Hoàng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

556.	Nguyễn Văn Hào	Trung tá	Trưởng ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Cửu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
557.	Võ Chí Lập	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Vĩnh Cửu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
558.	Vũ Như Thật	Thượng tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thống Nhất, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
559.	Nguyễn Thế Huệ	Trung tá	Chính trị viên phó, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thống Nhất, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Hoảng Trạch, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
560.	Nguyễn Công Tĩnh	Trung tá	Trưởng ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thống Nhất, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
561.	Vũ Thế Chín	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Thống Nhất, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Tây Tiến, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
562.	Dương Thanh Bình	Trung tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Biên Hòa, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
563.	Lê Mạnh Hưng	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Biên Hòa, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
564.	Vũ Hồng Khuyến	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Nhơn Trạch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
565.	Nguyễn Tường Linh	Thượng tá	Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Mỹ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
566.	Đình Phan Đạt	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Long Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

567.	Đặng Đức Tuế	Thượng tá	Chánh Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Yên Lộc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
568.	Nguyễn Văn Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
569.	Hoàng Văn Định	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Thiết giáp, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
570.	Nguyễn Anh Văn	Trung tá	Phó Trưởng ban Tác huấn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
571.	Phạm Quang Nương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Đại đội Thiết giáp, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quận khu 7	Xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
572.	Nguyễn Thành Trung	Thượng tá	Chính ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quận khu 7	Xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
573.	Trần Thế Thoại	Trung tá	Trợ lý, Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quận khu 7	Xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
574.	Nguyễn Văn Thắng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội Thiết giáp, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quận khu 7	Phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
575.	Hoàng Thanh Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Điện báo, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quận khu 7	Xã Trượng Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
576.	Đỗ Văn Đám	Trung tá	Trợ lý, Ban Công binh, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quận khu 7	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
577.	Nguyễn Trọng Tuyển	Trung tá	Phó Chủ nhiệm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quận khu 7	Xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa
578.	Phạm Đình Hiếu	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Vũng Tàu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quận khu 7	Xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
579.	Nguyễn Thị Phương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Vũng Tàu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quận khu 7	Xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

580.	Đỗ Thị Hòa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Vũng Tàu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quân khu 7	Xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
581.	Phạm Trần Thương	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phú Mỹ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quân khu 7	Xã Quang Diệm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
582.	Lê Đức Dân	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đất Đỏ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quân khu 7	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
583.	Chế Ngọc Đò	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quân khu 7	Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
584.	Nguyễn Khắc Cường	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Cơ khí, Ban Chỉ huy quân sự huyện Côn Đảo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quân khu 7	Xã Văn Huệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
585.	Vũ Hùng Sơn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Ban Chỉ huy quân sự huyện Côn Đảo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quân khu 7	Xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
586.	Phan Bá Lợi	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Châu Đức, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quân khu 7	Xã Diễm Thái, huyện Diễm Châu, tỉnh Nghệ An
587.	Phan Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Châu Đức, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quân khu 7	Xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
588.	Lê Xuân Sơn	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 46, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quân khu 7	Xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
589.	Nguyễn Thanh Phong	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quân khu 7	Phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
590.	Lê Hồng Quân	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Tổ chức, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quân khu 7	Xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
591.	Đỗ Văn Tố	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quân khu 7	Xã Yên Lương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

592.	Nguyễn Thị Huyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Văn Phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
593.	Nguyễn Đức Lạng	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thủ Dầu Một, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
594.	Nguyễn Hữu Tĩnh	Trung tá	Trưởng ban Hậu cần-Kỹ thuật, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thủ Dầu Một, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Xã Đông Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
595.	Ninh Tiến Sỹ	Trung tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Dĩ An, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
596.	Phạm Quang Khoát	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thuận An, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
597.	Văn Quang Tiến	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Thuận An, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
598.	Lê Đình Phúc	Trung tá	Tiểu đoàn trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Tân Uyên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
599.	Vũ Văn Thiện	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự quận thị xã Tân Uyên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Xã An Thanh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
600.	Nguyễn Đức Danh	Thượng tá	Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bến Cát, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
601.	Đỗ Thành Biên	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Giáo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
602.	Lê Đông Dương	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bắc Tân Uyên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quận khu 7	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

603.	Phạm Xuân Yên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bến Cát, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quân khu 7	Xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
604.	Vũ Văn Tuyền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Thanh tra quốc phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Đông Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
605.	Nguyễn Thị Hòa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quản lý, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
606.	Phạm Đức Hậu	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Khoa học quân sự, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
607.	Đậu Đức Vinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trạm Diệt báo, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
608.	Hồ Phong Vân	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
609.	Hoàng Văn Việt	Trung tá	Trưởng ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
610.	Phạm Quốc Hoàn	Thiếu tá	Trưởng ban Tổ chức, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
611.	Đỗ Thị Bích Thủy	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Y sỹ, Bệnh xá, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
612.	Kim Đình Thu	Trung tá	Trưởng ban Quản khí, Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
613.	Đinh Tuấn Anh	Trung tá	Chủ nhiệm Chính trị, Trung đoàn 994, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
614.	Đỗ Văn Long	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Trung đoàn 994, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
615.	Phạm Bá Toàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bếp trưởng, Trung đoàn 994, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
616.	Nguyễn Mạnh Thường	Trung tá	Chính trị viên phó, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Đà Lạt, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

617.	Kiều Đức Long	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Đà Lạt, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Mê Linh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
618.	Tou Prong Giáp	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đơn Dương, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Pró, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
619.	Nguyễn Văn Lưu	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đức Trọng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
620.	Trần Chí Kiên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đức Trọng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
621.	Phạm Đức Văn	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Di Linh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
622.	Nguyễn Duy Trinh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Di Linh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
623.	Cao Văn Lộc	Trung tá	Chính trị viên phó, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Bảo Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
624.	Nguyễn Văn Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Bảo Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
625.	Lê Xuân Sanh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Bảo Lộc, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
626.	Tạ Thị Liên Hoa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đạ Tẻh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
627.	Nguyễn Đình Tuyển	Trung tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cát Tiên, Bộ Chỉ huy quân sự Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

628.	Trần Quốc Phong	Thiếu tá	Chính trị viên phó, Ban Chỉ huy quân sự huyện Cát Tiên, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
629.	Vũ Đăng Tú	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
630.	Nguyễn Phương Nam	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Cơ yếu, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
631.	Trần Trung Kiên	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
632.	Trần Huy Tương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quản nhu, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
633.	Phạm Văn Đức	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Đà Lạt, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
634.	Ngô Đức Long	Thượng tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Lâm Hà, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Tây Tiến, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
635.	Phùng Mạnh Hùng	Thượng tá	Chủ nhiệm Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Phú Đông, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
636.	K' Âu	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng Động viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đức Trọng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Ninh Diên, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
637.	Nguyễn Trọng Phúc	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Dân quân tự vệ, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
638.	Huỳnh Văn Minh	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
639.	Nguyễn Minh Tứ	Trung tá	Chính trị viên phó, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bù Đốp, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
640.	Nguyễn Thanh Long	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Lộc Ninh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Lai Hưng, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương

641.	Bùi Văn Châu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bình Long, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
642.	Vũ Duy Quỳnh	Trung tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Hớn Quản, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
643.	Võ Minh Hòa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Phú, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
644.	Bùi Văn Phong	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Đồng Xoài, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
645.	Phan Minh Bảy	Thượng tá	Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Bù Đăng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
646.	Lê Hữu Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Riềng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
647.	Nguyễn Văn Dũng	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phước Long, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
648.	Trần Ngọc Tú	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Quản lý, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7	Xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
649.	Lưu Anh Thu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
650.	Lê Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
651.	Trần Vi Anh Tuấn	Thiếu tá	Trợ lý, Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
652.	Phan Ngọc Hiệp	Trung tá	Phó Chánh Văn phòng, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

653.	Trương Bình Định	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
654.	Đinh Khánh Hòa	Trung tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Hàm Thuận Nam, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Quang Diêm, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
655.	Hoàng Nam Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Hàm Thuận Nam, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
656.	Võ Đức Tây	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Hàm Thuận Nam, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
657.	Võ Văn Thuận	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Lĩnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
658.	Đinh Hùng Dũng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Lĩnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Hùng An, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
659.	Trương Khắc Sáng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Lĩnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
660.	Trương Thanh Tùng	Đại úy	Trưởng ban Hậu cần - Kỹ thuật, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Quý, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
661.	Vũ Thái Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Bếp trưởng, Ban Hậu cần, Trung đoàn 812, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Diên Kim, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An
662.	Nguyễn Văn Dũng	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Trung đoàn 812, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
663.	Nguyễn Tiến Sỹ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chính trị, Trung đoàn 812, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
664.	Võ Anh Phan	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Chính trị, Trung đoàn 812, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
665.	Phùng Đức Cang	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

666.	Nguyễn Văn Khéo	Đại úy	Bác sỹ, Bệnh xá, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
667.	Ngô Dũng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
668.	Đào Thị Dịu	Thương úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Phan Thiết, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
669.	Nguyễn Văn Hấu	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thủ kho, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
670.	Nguyễn Minh Chính	Thượng tá	Chính trị viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Phan Thiết, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Đức Chính, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
671.	Thời Minh Cảnh	Trung tá	Chính trị viên phó, Ban Chỉ huy quân sự huyện Hàm Thuận Nam, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
672.	Lê Văn Hiệp	Thiếu tá	Bác sỹ, Bệnh xá, Phòng Hậu cần, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
673.	Hồ Văn Trường	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hành chính, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
674.	Lê Văn Thuận	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
675.	Phan Thế Trung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tài chính, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
676.	Nguyễn Hữu Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân nhu, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Xã Lâm Trung Thủy, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
677.	Nguyễn Duy Khánh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân nhu, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
678.	Trương Văn Thạnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu, Trung đoàn 5, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
679.	Lê Mạnh Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Đại đội 1, Tiểu đoàn 25, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

680.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 25, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
681.	Đặng Ngọc Hùng	Thượng tá	Trung đoàn trưởng, Trung đoàn 271, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Xã Đình Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
682.	Nguyễn Văn Tuấn	Thượng tá	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Sư đoàn 5, Quân khu 7	Xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
683.	Trần Thị Nga	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Hành chính, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 302, Quân khu 7	Xã Phú Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
684.	Phan Quang Thoan	Thiếu tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 429, Sư đoàn 302, Quân khu 7	Xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
685.	Nguyễn Quang Quế	Thiếu tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 201, Sư đoàn 302, Quân khu 7	Xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
686.	Trần Đình Thông	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Trung đoàn 88, Sư đoàn 302, Quân khu 7	Xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
687.	Nguyễn Minh Tuấn	Trung tá	Trợ lý, Ban Tác huấn, Phòng Tham mưu, Sư đoàn 317, Quân khu 7	Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
688.	Huỳnh Đình Thành	Trung tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 6, Trung đoàn 747, Sư đoàn 317, Quân khu 7	Xã Tĩnh An Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
689.	Trần Văn Thắng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Quân khí, Phòng Kỹ thuật, Sư đoàn 317, Quân khu 7	Xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
690.	Đoàn Trọng Ba	Trung tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 747, Sư đoàn 317, Quân khu 7	Xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
691.	Trần Đại Dương	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu, Trung đoàn 747, Sư đoàn 317, Quân khu 7	Xã Yên Hưng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
692.	Hoàng Thị Hương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Tham mưu, Trung đoàn 747, Sư đoàn 317, Quân khu 7	Xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
693.	Bùi Thanh Mông	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Tham mưu, Trung đoàn 775, Sư đoàn 317, Quân khu 7	Xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
694.	Phạm Hữu Quỳnh	Trung tá	Trợ lý, Ban Chính trị, Trung đoàn 742, Sư đoàn 317, Quân khu 7	Xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
695.	Huỳnh Văn Sang	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 2, Tiểu đoàn 40, Lữ đoàn 23, Quân khu 7	Xã Thanh Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

696.	Nguyễn Văn Dũng	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 25, Quân khu 7	Xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
697.	Phan Cao Chiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 25, Quân khu 7	Xã Thanh Long, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
698.	Trần Duy Hưng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 25, Quân khu 7	Xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
699.	Đỗ Văn Nam	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Phòng Hậu cần, Lữ đoàn 25, Quân khu 7	Xã Thái Thịnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
700.	Đặng Kim Tuấn	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật, Lữ đoàn 25, Quân khu 7	Xã Hồng Phong, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
701.	Nguyễn Sỹ Định	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 739, Lữ đoàn 25, Quân khu 7	Xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
702.	Nguyễn Văn Truyền	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Đại đội 7, Tiểu đoàn 278, Lữ đoàn 25, Quân khu 7	Xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
703.	Đỗ Quang Trung	Trung tá	Chính trị viên, Tiểu đoàn 741, Lữ đoàn 25, Quân khu 7	Xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
704.	Nguyễn Văn Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Lái máy, Đại đội 6, Tiểu đoàn 741, Lữ đoàn 25, Quân khu 7	Xã Nam Kim, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
705.	Trần Đình Hợp	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Đại đội 11, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
706.	Nguyễn Văn Trí	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 14, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
707.	Đào Văn Đồng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 20, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
708.	Võ Việt Năm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Tiểu đoàn 22, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
709.	Nguyễn Mạnh Hà	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 7, Tiểu đoàn 22, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
710.	Lê Văn Tĩnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Đại đội 7, Tiểu đoàn 22, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
711.	Đình Đức Lập	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

712.	Trịnh Đại Thăng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
713.	Nguyễn Văn Phương	Thiếu tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
714.	Dương Minh Nghĩa	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Đại đội 33, Tiểu đoàn 20, Lữ đoàn 26, Quân khu 7	Xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
715.	Phạm Văn Quyết	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 75, Quân khu 7	Xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
716.	Nguyễn Văn Dương	Trung tá	Phó Chủ nhiệm Chính trị, Lữ đoàn 75, Quân khu 7	Xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
717.	Nguyễn Văn Tuyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 75, Quân khu 7	Xã Nam Hà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
718.	Nguyễn Quốc Đạt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Đại đội 5, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 75, Quân khu 7	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
719.	Hồ Sĩ Toàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 2, Lữ đoàn 75, Quân khu 7	Xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
720.	Nguyễn Đình Phi	Trung tá	Phó Tham mưu trưởng, Lữ đoàn 75, Quân khu 7	Xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
721.	Võ Thanh Hùng	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 77, Quân khu 7	Xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
722.	Nguyễn Đức Cường	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Thợ Sửa chữa, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 77, Quân khu 7	Xã Tứ Hiệp, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
723.	Hoàng Minh Huân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Y sỹ, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn 77, Quân khu 7	Thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
724.	Nguyễn Xuân Trường	Trung tá	Trợ lý, Phòng Tham mưu, Lữ đoàn 77, Quân khu 7	Xã Đông Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
725.	Phạm Hồng Nga	Thượng tá	Trưởng khoa Văn hóa, Trường Quân sự, Quân khu 7	Xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
726.	Trần Hữu Từ	Trung tá	Trưởng ban Quân nhu, Phòng Hậu cần- Kỹ thuật, Trường Quân sự, Quân khu 7	Xã Thạch Mỹ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

727.	Hồng Việt Nam	Trung tá	Giáo viên, Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Kỳ Bắc, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
728.	Bùi Gia Triệu	Trung tá	Phó Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
729.	Bùi Văn Chung	Trung tá	Giáo viên, Khoa Binh chủng hợp thành, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Tê Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
730.	Phạm Văn Đường	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng Bộ môn, Khoa Văn hóa, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
731.	Trần Đức Phúc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Quận khu 7	Phường Lộc Hà, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
732.	Lê Thị Bích Ngọc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Hoàng Phương, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
733.	Trần Thị Ái Vân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Đào tạo, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Kim Hoa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
734.	Trịnh Thị Hoa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Tham mưu - Hành chính, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
735.	Nguyễn Thị Hoài	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 4, Trường Quân sự, Quận khu 7	Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
736.	Phạm Thị Sim	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 3, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Nam Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
737.	Chu Thị Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
738.	Vũ Thị Ngọc Thúy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Tiểu đoàn 1, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
739.	Bùi Trọng Đại	Trung tá	Trợ lý, Phòng Đào tạo, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
740.	Nguyễn Mạnh Tường	Thượng tá	Phó Trưởng khoa Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Quân sự, Quận khu 7	Xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
741.	Mai Thê Sơn	Trung tá	Trưởng ban Chính trị, Trường cao đẳng nghề số 7, Quận khu 7	Xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
742.	Trương Đình Trung	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trưởng phòng Kỹ thuật, Trường cao đẳng nghề số 7, Quận khu 7	Thị trấn Ai Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

743.	Nguyễn Văn Đông	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Giáo viên, Khoa xe máy, Trường cao đẳng nghề số 7, Quận khu 7	Xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
744.	Trần Yên Tư	Trung tá	Trợ lý, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
745.	Bùi Văn Công	Trung tá	Chỉ huy trưởng, Trường bắn Pháo binh, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
746.	Nguyễn Ngọc Đông	Thiếu tá	Phó Chủ nhiệm Kỹ thuật, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Phường Long Anh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
747.	Lê Quốc Long	Thiếu tá	Trợ lý, Ban Tham mưu, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Tương Linh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá
748.	Hoàng Văn Ngọc	Đại úy	Trợ lý, Ban Kỹ thuật, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Tương Linh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá
749.	Hoàng Minh Hai	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Ban Kỹ thuật, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
750.	Đâu Đình Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trạm trưởng, Trạm Sửa chữa, Ban Kỹ thuật, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
751.	Bùi Đức Thái	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Tiểu đoàn Bảo đảm huyện lỵ Pháo binh, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Thạch Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
752.	Đình Xuân Lâm	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trường bắn Xe tăng, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình
753.	Nguyễn Khoa Thăng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Đài trưởng, Ban Tham mưu, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Tân Dân, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
754.	Lê Quang Hải	Thượng úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Trường bắn Xe tăng, Trường bắn Quốc gia Khu vực 3, Quận khu 7	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
755.	Nguyễn Mạnh Tùng	Trung tá	Trưởng phòng Chính trị, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đông Hải, Quận khu 7	Thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
756.	Hà Hồng Quân	Thượng tá	Phó Giám đốc, Công ty cổ phần Minh Thành, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đông Hải, Quận khu 7	Xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

757.	Đình Quang Nhẫn	Thương tá	Giám đốc, Công ty cổ phần Dệt May 7, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đông Hải, Quận khu 7	Xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
758.	Nguyễn Văn Hiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Trợ lý, Phòng Hậu cần - Kỹ thuật, Đoàn Kinh tế quốc phòng 778, Quận khu 7	Phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
759.	Cao Văn Phúc	Trung tá	Đội trưởng, Đội Sản xuất 3, Đoàn Kinh tế quốc phòng 778, Quận khu 7	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
760.	Bùi Ngọc Sơn	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Cụm DB4, Phòng Quân báo, Bộ Tham mưu, Quận khu 7	Xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
761.	Cao Văn Duyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Lái xe, Ban Hành chính, Bộ Tham mưu, Quận khu 7	Xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
762.	Lê Thị Tuyết Vũ	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Y sỹ, Ban Chỉ huy quân sự quận 7, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
763.	Trần Văn Điều	Trung tá	Nguyên Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự quận 9, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận khu 7	Xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
764.	Trần Ngọc Đầu	Trung tá	Nguyên Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang, Bộ đội Biên phòng	Xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
765.	Lê Văn Thi	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Y sỹ, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Trung Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
766.	Trần Xuân Luận	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thợ máy, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
767.	Lê Văn Nhận	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thợ gò, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
768.	Nguyễn Thị Đặc	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
769.	Hoàng Văn Thanh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thợ máy, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
770.	Nguyễn Văn Hiến	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thợ Cơ khí, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

771.	Lê Thị Hằng	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Trung đoàn 917, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không-Không quân	Xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
772.	Trần Thị Ngân	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Trung đoàn 917, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
773.	Bùi Thị Chính	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Trung đoàn 917, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
774.	Vũ Thị Xuyên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
775.	Phạm Quang Tiến	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Thọ máy, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
776.	Ngô Văn Tĩnh	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
777.	Lưu Thị Dung	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
778.	Đỗ Thị Tứ	Thượng tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Cục Hậu cần, Bộ Tổng Tham mưu	Xã Văn Lang, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
779.	Nguyễn Thị Thu Phương	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
780.	Nguyễn Thị Mai	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Thọ Vô tuyến điện, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
781.	Mai Thị Liên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
782.	Lê Thị Tâm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Thủ kho, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
783.	Phạm Thị Kim Liên	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Trung đoàn 917, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Phường Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
784.	Đoàn Văn Toàn	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Thọ thiết bị, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
785.	Nguyễn Thị Định	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Thọ thiết bị, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

786.	Nguyễn Thị Lộc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
787.	Đặng Đình Minh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thọ thiết bị, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Gia Tân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
788.	Trần Thị Bảy	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
789.	Vũ Thị Hào	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
790.	Hoàng Thị Tấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 334, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Liên Khê, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
791.	Lê Thị Diên	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 334, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
792.	Khúc Văn Dũng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thọ vô tuyến điện, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
793.	Đỗ Thị Tốt	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
794.	Bùi Thị Bình	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Quảng Lăng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
795.	Nguyễn Đình Lưu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thọ gò, Nhà máy A41, Cục kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
796.	Mai Thị Kim Yên	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
797.	Lê Thị Hòa	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Cục Hậu cần, Bộ Tổng tham mưu	Xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
798.	Lê Thị Ngọc Bé	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Y sỹ, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
799.	Lê Thị Hoàng	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Y sỹ, Bệnh xá, Phòng Hậu cần, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Hà Hải, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
800.	Hồ Mỹ Dung	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
801.	Nguyễn Thị Hoàn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

802.	Nguyễn Đình Tông	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên thợ điện, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Ninh Khang, huyện Hòa Lư, tỉnh Ninh Bình
803.	Quách Thị Miên	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
804.	Đỗ Thị Hiền	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên thợ vô tuyến điện, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Chuông Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
805.	Đặng Hồng An	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
806.	Cao Văn Lân	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Quân đốc, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Định Công, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
807.	Lương Thế Hưng	Trung tá	Nguyên Chủ nhiệm Chính trị, Trung đoàn 294, Sư đoàn 367, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
808.	Đặng Thị Dậu	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Kho 334, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
809.	Vũ Thị Tươi	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Trung đoàn 917, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
810.	Lê Thanh Tuấn	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên lái xe, Tiểu đoàn Cảnh vệ, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Bắc Hải, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
811.	Trần Thị Thần	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, C59B, Cục Hậu cần, Bộ Tổng Tham mưu	Xã Thanh Tân, huyện kiến Xương, tỉnh Thái Bình
812.	Lê Thị Chính	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Lương Lễ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
813.	Trương Thị Nhung	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
814.	Ngô Thị Hoài	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Nhân viên, Cục Hậu cần, Bộ Tổng Tham mưu	Xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
815.	Vũ Việt Nga	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên thợ máy, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Văn Dụ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
816.	Dương Văn Lũy	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên thợ Cơ khí, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

817.	Trần Văn Thảng	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Thọ máy, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Xuân Lam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
818.	Lê Văn Thực	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Thọ thiết bị, Nhà máy A41, Cục Kỹ thuật, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
819.	Nguyễn Thị Sinh	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Nhà khách phía Nam, Văn phòng, Tổng cục Hậu cần	Xã Lĩnh Toại, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
820.	Lê Hoàng Sang	Đại tá	Nguyễn Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự thị xã Hòa Thành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quận khu 7	Xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh
821.	Phạm Hữu Dũng	Thiếu tá	Nguyễn Phan xưởng trưởng Vô tuyến điện, Trung đoàn 936, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
822.	Vũ Văn Hiện	Trung tá	Nguyễn Chính trị viên, Tiểu đoàn Cảnh vệ, Trung đoàn 935, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
823.	Hoàng Văn Đức	Thiếu tá	Nguyễn Trợ lý, Phòng Quân huấn, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
824.	Nguyễn Thị Bảy	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Trung đoàn 935, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
825.	Võ Thế Mỹ	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Trợ lý, Tiểu đoàn Thông tin, Trung đoàn 935, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không - Không quân	Xã Hương Giang, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
826.	Nguyễn Thị Cúc	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Kho J250, Cục Xe - Máy, Tổng cục Kỹ thuật	Xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
827.	Nguyễn Thị Phương	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Kho J250, Cục Xe - Máy, Tổng cục Kỹ thuật	Xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
828.	Bùi Văn Mịch	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Lái xe, Kho J250, Cục Xe - Máy, Tổng cục Kỹ thuật	Xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình
829.	Nguyễn Thị Thịnh	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyễn Nhân viên, Kho J250, Cục Xe - Máy, Tổng cục Kỹ thuật	Xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
830.	Nguyễn Sỹ Minh	Trung tá	Nguyễn Xưởng trưởng, Xưởng bảo quản, Kho J250, Cục Xe - Máy, Tổng cục Kỹ thuật	Xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

831.	Trần Ngọc Quý	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Trạm trưởng, Trạm Sửa chữa Thông tin, Kho J250, Cục Xe - Máy, Tổng cục Kỹ thuật	Xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
832.	Đương Ngọc Khanh	Thượng tá	Nguyên Chủ nhiệm Hậu cần, Lữ đoàn 434, Quân đoàn 4	Xã Chuyên Ngoại, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
833.	Trần Thị Diễm	Thiếu tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Y sỹ, Tiểu đoàn 79, Cục Kỹ thuật, Quân đoàn 4	Xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
834.	Trịnh Đình Vụ	Trung tá	Nguyên Phó Lữ Đoàn trưởng kiêm Tham mưu trưởng, Lữ đoàn 71, Quân đoàn 4	Xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
835.	Khúc Chí Lâm	Trung tá Quân nhân chuyên nghiệp	Nhân viên, Ban Chỉ huy quân sự thành phố Đà Lạt, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng, Quân khu 7	Xã Lương Tài, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
836.	Đoàn Hữu Luật	Đại úy	Nguyên Trợ lý, Phòng Tài chính, Quân đoàn 3	Xã An Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
837.	Trần Văn Bài	Đại úy Quân nhân chuyên nghiệp	Nguyên Đội phó, Đội Kiểm soát hành chính, Đồn Biên phòng 797, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước, Bộ đội Biên phòng	Phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
838.	Đặng Văn Ngạch	Trung tá	Phó Chỉ huy trưởng, Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Quý, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận, Quân khu 7	Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình